

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Giấy nháp và bút; có thể dùng đồ vật bằng nhau để kiểm.
Đọc ví dụ, nói quan hệ giữa các số rồi tự làm từng nhiệm vụ.
Ghi phép tính và cách kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

BÀI 1

TÍNH BIỂU THỨC CHỨA MỘT CHỮ

Thay một chữ bằng giá trị đã cho rồi tính.

VÍ DỤ

Với $a = 7$, biểu thức $a + 15$ có giá trị $7 + 15 = 22$. Chữ là chỗ giữ một số; phải biết giá trị được cho trong từng trường hợp.

1 Tính $a + 18$ khi $a = 12$.

2 Tính $5 \times b$ khi $b = 9$.

3 Tính $40 - c$ khi $c = 16$.

4 Với $a = 3$, bạn viết $a + 8 = 38$. Hãy sửa và nói ý nghĩa của việc thay chữ.

BÀI 2

THAY HAI CHỮ BẰNG SỐ ĐÃ CHO

Thay hai chữ bằng đúng hai số tương ứng.

VÍ DỤ

Với $a = 8$, $b = 5$, $a + 2 \times b = 8 + 2 \times 5 = 18$. Không đổi vai trò của a và b .

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

1 Tính $a + b$ khi $a = 24$, $b = 17$.**2** Tính $a - b$ khi $a = 30$, $b = 8$.**3** Tính $3 \times a + b$ khi $a = 7$, $b = 4$.**4** Tính $a : b$ khi $a = 48$, $b = 6$. Nếu đổi a thành 6 và b thành 48 thì còn là cùng bài cho ban đầu không?**BÀI 3****Thay ba chữ bằng số đã cho**

Tính biểu thức chứa ba chữ trong các trường hợp đã cho.

VÍ DỤVới $a = 2$, $b = 3$, $c = 4$, $a + b \times c = 2 + 3 \times 4 = 14$. Ghi đủ ba giá trị trước khi tính.**1** Tính $a + b + c$ khi $a = 12$, $b = 8$, $c = 15$.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

2 Tính $a \times b + c$ khi $a = 6$, $b = 4$, $c = 9$.

3 Tính $(a + b) : c$ khi $a = 18$,
 $b = 12$, $c = 5$.

4 Với $a = 10$, $b = 3$, $c = 2$,
tính $a - b - c$. Nói rõ thứ
tự hai phép trừ.

BÀI 4**Giữ thứ tự phép tính khi thay chữ**

Giữ nguyên dấu ngoặc và thứ tự tính sau khi thay chữ.

VÍ DỤVới $a = 5$, $a + 3 \times 4 = 17$, còn $(a + 3) \times 4 = 32$. Hai biểu thức khác vị trí
dấu ngoặc nên có thể có giá trị khác nhau.**1** Với $a = 6$, tính $a + 4 \times 3$.

2 Với $a = 6$, tính $(a + 4) \times 3$.

3 Với $a = 28$, $b = 4$, tính $a : b + 5$.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

4

Với $a = 9$, bạn tính $a + 12 : 3$ thành $(9 + 12) : 3 = 7$. Chỗ nào đã bị đổi? Sửa kết quả.

BÀI 5

Dùng biểu thức chữ mô tả quan hệ

Dùng chữ mô tả quan hệ rồi tính một trường hợp cụ thể.

VÍ DỤ

Mỗi hộp có a bút, 3 hộp có $3 \times a$ bút. Với $a = 8$ thì số bút là 24. Chữ cho phép mô tả nhiều trường hợp cùng quan hệ.

1

Một vé giá p đồng. Viết biểu thức tiền mua 4 vé, rồi tính khi $p = 12000$.

2

Có a quyển vở, cho đi b quyển. Viết biểu thức số vở còn lại; tính khi $a = 32$, $b = 9$.

3

Hình chữ nhật có chiều dài a cm, rộng b cm. Viết biểu thức chu vi và tính khi $a = 8$, $b = 5$.

4

Ba nhóm có a , b và c bạn. Viết biểu thức tổng số bạn và tính khi $a = 10$, $b = 12$, $c = 11$.
